

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SCT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Công Thương về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2022;

Căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn tại Phiếu đăng ký dự tuyển (Xét tuyển vòng 1) của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Tuyển dụng viên chức năm 2022 ngày 24 tháng 3 năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 (gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng) thông báo đến thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển vòng 2 như sau:

1. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển vòng 2
(theo danh sách đính kèm).

2. Phổ biến nội dung xét tuyển vòng 2 (hình thức phỏng vấn)

- Đối tượng: Tất cả thí sinh có tên trong danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển vòng 2.

- Thời gian: 08 giờ 30 ngày 31 tháng 3 năm 2023

- Địa điểm: Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ

Số 163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nội dung: Nghe phổ biến nội dung phỏng vấn và một số vấn đề cần lưu ý.

3. Công bố danh mục tài liệu tham khảo kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành dành cho xét tuyển vòng 2 (Đính kèm danh mục)

4. Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển vòng 2

- **Thời gian:** dự kiến từ ngày 17/4/2023 đến ngày 21/4/2023

- **Địa điểm:** Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ

Số 163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Yêu cầu đối với thí sinh dự tuyển

- Thí sinh tham dự xét tuyển vòng 2 phải có mặt trước phòng phỏng vấn đúng giờ quy định và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội quy, quy chế của kỳ tuyển dụng.

- Thí sinh mang theo **giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh** để giám thị đối chiếu khi gọi vào phòng phỏng vấn.

- Không được mang vào phòng phỏng vấn điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác theo quy định.

Lịch phỏng vấn cụ thể và các nội dung liên quan đến việc tổ chức kỳ tuyển dụng sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Công Thương (<http://www.congthuong.hochiminhcity.gov.vn>).

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Tổ Giúp việc Hội đồng (để thực hiện);
- Trung tâm PTCNHT;
- Lưu: VT, TCCB, hồ sơ TDVC 2022.Th.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Ngọc**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NĂM 2022

(Kèm Thông báo số ~~580~~ TB-HĐTDVC ngày ~~28~~ tháng 3 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và chữ lót	Ngày tháng năm sinh			Nữ (X)	Phòng/Kh oa đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ			Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
		Ngày (ghi đủ 02 chữ số)	Tháng (ghi đủ 02 chữ số)	Năm (ghi đủ 4 chữ số)					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Lê Nguyễn Đoan Trang	03	11	1993	x	Văn phòng	Chuyên viên	Hành chính - Tổng hợp	Đại học	- Luật Kinh tế (ĐH); - Tài chính - ngân hàng (CĐ)	- Luật Kinh tế; - Tài chính - ngân hàng		CNTT cơ bản		
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	18	08	1983	x	Văn phòng	Chuyên viên	Hành chính - Tổng hợp	Đại học	- Luật (ĐH); - Kế toán (CĐ)	- Luật - Kế toán	Anh B	B		
3	Phan Chí Trung	17	12	1999		Văn phòng	Chuyên viên	Quản trị công sở	Đại học	- Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; - Luật	- Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; - Luật	Anh-B1	CNTT nâng cao		
4	Bùi Thế Nam	02	04	1984		Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Quản trị kinh doanh	Anh-B1	CNTT cơ bản		
5	Thái Hoàng Kiệt	14	04	1974		Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Thạc sĩ	- Quản trị kinh doanh (Thạc sĩ); - Luật (ĐH); - Kế toán (ĐH).	- Quản trị kinh doanh - Luật - Kế toán	Anh -B2 Anh-B	A	x	(Hoàn thành nghĩa vụ quân sự: cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2)

STT	Họ và chữ lót	Ngày tháng năm sinh			Nữ (X)	Phòng/Kh oa đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ			Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
		Ngày (ghi đủ 02 chữ số)	Tháng (ghi đủ 02 chữ số)	Năm (ghi đủ 4 chữ số)					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo				
6	Nguyễn Hoàng Trung Hiển	18	11	1990		Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	Kinh tế - Luật	Kinh tế - Luật	Anh -B	A		
7	Chu Quốc Tuấn	08	01	1980		Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	- Quản trị kinh doanh; - Luật	- Quản trị kinh doanh; - Luật Kinh tế			x	(Hoàn thành nghĩa vụ quân sự: cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2)
8	Lương Huỳnh Cẩm Tiên	25	03	2000	x	Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	Luật Dân sự	Luật	Anh -B1	CNTT cơ bản		
9	Nguyễn Văn Tiến	15	03	1989		Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng				
10	Võ Thị Ngọc Hân	23	7	1993	x	Phòng Công nghiệp hỗ trợ	Chuyên viên	Công nghiệp hỗ trợ	Đại học	Kế toán	Kế toán	Anh-B	B		
11	Lê Văn Tám	20	11	1978		Phòng Tư vấn	Chuyên viên	Tư vấn	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	Anh-B	CNTT cơ bản		
12	Nguyễn Văn Lộc	15	02	1982		Phòng Tư vấn	Chuyên viên	Tư vấn	Đại học	Luật	Luật Kinh tế	Anh-B	B	x	(Hoàn thành nghĩa vụ quân sự: cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2)
13	Nguyễn Thị Thùy Trang	06	12	1999	x	Phòng Tư vấn	Chuyên viên	Tư vấn	Đại học	Luật	Luật	Anh - B1	CNTT cơ bản		

STT	Họ và chữ lót	Ngày tháng năm sinh			Nữ (X)	Phòng/Kh oa đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ			Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
		Ngày (ghi đủ 02 chữ số)	Tháng (ghi đủ 02 chữ số)	Năm (ghi đủ 4 chữ số)					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo				
14	Vũ Ngọc Bảo Châu	16	10	1996	x	phòng Tư vấn	Chuyên viên	Tư vấn	Đại học	Luật Dân sự	Luật	IELTS 7,5			
15	Lê Quang Bảo Quốc	06	07	1981		phòng Tư vấn	Chuyên viên	Tư vấn	Thạc sĩ	- Quản lý kinh tế (Thạc sĩ); - Quản trị kinh doanh (ĐH)	- Quản lý Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Anh-B1 Anh C			
16	Trần Thị Hương Giang	08	11	1992	x	Phòng Xúc tiến công thương	Chuyên viên	Xúc tiến công thương	Đại học	Quản trị tài chính ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Anh -B2	B	x	(Con bệnh binh cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2)
17	Mai Hoài Đan	05	03	1997		Phòng Xúc tiến công thương	Chuyên viên	Xúc tiến công thương	Thạc sĩ	- Quản trị kinh doanh (Thạc sĩ); - Công nghệ môi trường (ĐH)	- Quản trị kinh doanh; - Công nghệ kỹ thuật môi trường	Anh-B2	CNTT cơ bản		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Đỗ Thị Thanh Thúy

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Ngọc

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
KIẾN THỨC CHUNG VÀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH
DÀNH CHO KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (XÉT TUYỂN VÒNG 2)
TẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NĂM 2022
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng 3 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

I. KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội;
2. Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
5. Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế;
6. Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
7. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
8. Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
9. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
10. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1. Vị trí việc làm Quản trị công sở

- 1.1. Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

1.2. Quyết định 3370/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân về danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

1.3. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

1.4. Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội;

1.5. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

1.6. Luật phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 của Quốc hội;

1.7. Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

1.8. Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

1.9. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

1.10. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2 Vị trí việc làm Hành chính tổng hợp

2.1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

2.2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;

2.3. Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

2.4. Quyết định 4291/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2023;

2.5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

2.6. Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 /11/2019 của Quốc hội;

2.7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

2.8. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

2.9. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

2.10. Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.11. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

2.12. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

3. Vị trí việc làm Tư vấn

3.1. Quyết định số 5593/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định về Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh;

3.2. Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ;

3.3. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

3.4. Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025;

3.5. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và Thông tư sửa đổi, bổ sung số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021;

3.6. Thông tư 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Công Thương về Hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

3.7. Quyết định 2869/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân về Ban hành chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

3.8. Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

3.9. Thông tư 37/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

3.10. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

3.11. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

4. Vị trí việc làm Xúc tiến công thương

4.1. Nghị định số 81 ngày 22/5/2018 quy định chi tiết luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

4.2. Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005.

4.3. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa.

4.4. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2013.

4.5. Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.

4.6. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2023 của Chính phủ về thương mại điện tử.

5 Vị trí việc làm Công nghiệp hỗ trợ

5.1. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

5.2. Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ

5.3. Thông tư 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Công Thương về Hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

5.4. Quyết định 2869/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

5.5. Kế hoạch số 2888/KH-UBND ngày 16/8/2022 của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

5.6. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2013;

5.7. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

5.8. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp./.